

# Quan hệ kinh tế Việt Nam - Đài Loan sau khi Việt Nam gia nhập WTO

HẮC XUÂN CẢNH\*

Gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) là mong muốn của tất cả các nền kinh tế trong thời kỳ hội nhập hiện nay. Việc Việt Nam trở thành thành viên chính thức của WTO vào ngày 7/11/2006 là một dấu mốc quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của Việt Nam nói chung và quan hệ kinh tế của Việt Nam với các nước, vùng lãnh thổ trong khu vực nói riêng. Trong bối cảnh đó, quan hệ kinh tế Việt Nam - Đài Loan sau hơn 2 thập kỷ phát triển cũng chịu tác động nhiều chiều. Bài viết này bước đầu phân tích những tác động của việc Việt Nam gia nhập WTO đối với phát triển quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Đài Loan.

## 1. Tác động của việc Việt Nam gia nhập WTO đối với quan hệ kinh tế Việt Nam - Đài Loan

### 2.1. Những thuận lợi đối với quan hệ kinh tế Việt Nam - Đài Loan sau khi Việt Nam gia nhập WTO

Chúng ta đều biết rằng WTO là tổ chức kinh tế đa phương hoạt động theo 5 nguyên tắc cơ bản là: 1. *Thương mại không phân biệt đối xử*; 2. *Tạo dựng một nền tảng ổn định cho sự phát triển thương mại*; 3. *Đảm bảo thương mại ngày càng tự*

*do thông qua đàm phán*; 4. *Tạo môi trường cạnh tranh ngày càng bình đẳng*; 5. *Dành điều kiện đặc biệt cho các nước đang phát triển*. Mục đích của WTO là thúc đẩy tự do hoá thương mại, hội nhập kinh tế trên phạm vi toàn cầu. Vì vậy, sau khi Việt Nam gia nhập WTO, quan hệ kinh tế Việt Nam - Đài Loan sẽ có nhiều cơ hội để phát triển.

*Thứ nhất*, sau khi Việt Nam gia nhập WTO, quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Đài Loan không chỉ đơn thuần là quan hệ giữa một nước với một vùng lãnh thổ, mà đó còn là quan hệ giữa các thành viên của WTO (Đài Loan đã gia nhập WTO từ năm 2001). Vì vậy, Việt Nam và Đài Loan sẽ có nhiều cơ hội để giao lưu, hợp tác trên những diễn đàn chung của WTO. Đó không chỉ là cơ hội thuận lợi để thúc đẩy và mở rộng hơn nữa quan hệ kinh tế song phương, mà còn tránh được những tác động tiêu cực từ bên ngoài, nhất là những tác động từ phía Trung Quốc.

*Thứ hai*, quan hệ thương mại Việt Nam - Đài Loan sẽ có nhiều cơ hội để phát triển hơn trước. Theo những cam kết của Việt Nam với WTO, trong vòng từ 3 - 5 năm sau khi gia nhập WTO, Việt Nam sẽ tiến hành cắt giảm thuế quan các loại

\* Ths. Hắc Xuân Cảnh, NCS Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

hàng hoá nhập khẩu, trong đó sẽ có 232 loại sản phẩm nông nghiệp và phi nông nghiệp có liên quan đến Đài Loan như thịt lợn, sữa, sản phẩm thép, sản phẩm nhôm... được giảm mức thuế trung bình từ 45,25% xuống 16,27%. Đó sẽ là cơ hội để hàng hoá của Đài Loan nhập khẩu vào Việt Nam ngày càng nhiều hơn với giá cả cạnh tranh. Trong khi đó, Việt Nam cũng có cơ hội mở rộng xuất khẩu các mặt hàng mà chúng ta có thế mạnh như nông sản, thủy sản, may mặc, giấy dép... (những mặt hàng thị trường Đài Loan rất cần) vốn đang chịu nhiều thiệt thòi bởi quy chế hạn ngạch khi chưa trở thành thành viên chính thức của WTO. Vì vậy, gia nhập WTO sẽ tạo điều kiện thuận lợi để hàng hoá của Việt Nam xuất sang Đài Loan ngày càng nhiều hơn, và cán cân thương mại giữa Việt Nam và Đài Loan sẽ trở nên cân bằng hơn.

*Thứ ba*, quan hệ hợp tác đầu tư giữa Việt Nam và Đài Loan sẽ có thêm những điều kiện để phát triển. Trong những năm gần đây, các doanh nghiệp, các nhà đầu tư Đài Loan luôn đánh giá rất tốt về môi trường đầu tư Việt Nam, tuy nhiên họ vẫn gặp rất nhiều khó khăn trong việc xúc tiến đầu tư, nhất là về thủ tục đầu tư. Điều đó đã phần nào hạn chế đến quy mô và số lượng đầu tư của Đài Loan ở Việt Nam. Vì vậy, việc Việt Nam gia nhập WTO sẽ góp phần làm cho hệ thống chính sách pháp luật của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và phù hợp với thông lệ quốc tế hơn, từ đó sẽ khuyến khích các nhà đầu tư Đài Loan mở rộng quy mô và lĩnh vực đầu tư. Hiện nay các nhà đầu tư Đài Loan vẫn đang còn vắng mặt trên một số lĩnh vực quan trọng của Việt Nam như các hạng mục đầu tư về văn hoá, y tế, giáo dục là những lĩnh vực mà Việt Nam rất

cần học hỏi kinh nghiệm từ phía Đài Loan. Việc Việt Nam gia nhập WTO và cải thiện môi trường đầu tư sẽ tạo ra sức hút đối với các nhà đầu tư Đài Loan trên các lĩnh vực này.

Đối với Việt Nam, sau khi gia nhập WTO, cùng với việc Chính phủ Việt Nam nhanh chóng hoàn thiện Luật đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ học hỏi được rất nhiều kinh nghiệm kinh doanh, hơn nữa để nâng cao sức cạnh tranh buộc họ phải tăng cường đầu tư vốn, mở rộng sản xuất, tìm kiếm thị trường... và phải hướng đầu tư ra nước ngoài. Trong bối cảnh đó, Đài Loan sau 5 năm gia nhập WTO, với hệ thống pháp luật khá hoàn chỉnh nhằm bảo vệ nhà đầu tư nước ngoài, đảm bảo sự cạnh tranh công bằng, thủ tục nhanh gọn, thông thoáng sẽ là môi trường đầu tư lý tưởng đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Vì vậy sau khi Việt Nam trở thành thành viên đầy đủ của WTO, quan hệ về hợp tác đầu tư giữa Việt Nam và Đài Loan chắc chắn sẽ có những bước tiến vượt bậc cả về quy mô và số lượng.

*Thứ tư*, trong lĩnh vực hợp tác lao động - lĩnh vực khá mới mẻ trong quan hệ Việt Nam - Đài Loan cũng sẽ có những cơ hội thuận lợi để phát triển. Từ tháng 5/1999, sau khi hai văn phòng kinh tế - văn hoá Hà Nội và Đài Bắc ký kết Hiệp định về việc gửi và tiếp nhận lao động Việt Nam sang làm việc tại Đài Loan, thì hợp tác lao động trở thành lĩnh vực phát triển khá nhanh trong quan hệ giữa Việt Nam và Đài Loan. Tuy vậy, trong những năm gần đây, phía Đài Loan liên tục có những phản nản về sự yếu kém của lao động Việt Nam về trình độ tay nghề, ý thức tổ chức kỷ luật... Do chưa được đào tạo tay nghề

cơ bản, chưa được làm trong môi trường khắt khe và khâu tuyển chọn còn thiếu tính chặt chẽ... nên rất nhiều lao động Việt Nam không đáp ứng được yêu cầu từ phía người sử dụng lao động. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự hợp tác trong lĩnh vực lao động giữa Việt Nam và Đài Loan. Việc Việt Nam gia nhập WTO, sẽ là điều kiện tốt để chúng ta hoàn thiện hơn việc đào tạo, bồi dưỡng trình độ tay nghề, ý thức tổ chức kỷ luật... cho người lao động theo đúng tiêu chuẩn quốc tế. Đó là điều kiện thuận lợi để người lao động Việt Nam có thể tiếp tục được sang Đài Loan làm việc.

*Thứ năm*, trong lĩnh vực du lịch, hiện nay trung bình hàng năm có hơn 200.000 khách Đài Loan đến thăm quan Việt Nam. Bên cạnh đó, Đài Loan hiện đứng thứ hai sau Singapore trong các nước và vùng lãnh thổ có đầu tư vào các dự án du lịch tại Việt Nam. Điều đó cho thấy, hợp tác về du lịch vẫn còn là lĩnh vực đầy tiềm năng đối với quan hệ kinh tế Việt Nam - Đài Loan. Chính vì vậy, *"gia nhập WTO, Việt Nam sẽ càng trở nên hấp dẫn hơn đối du khách nước ngoài, đặc biệt là khách Đài Loan. Các doanh nhân Đài Loan có thể kết hợp vừa đi du lịch thăm quan các danh lam thắng cảnh, khám phá đất nước, con người Việt Nam vừa tìm hiểu các cơ hội làm ăn, đầu tư kinh doanh ở Việt Nam, thậm chí có thể đầu tư vào chính các dự án kinh doanh phát triển du lịch ở Việt Nam"*<sup>(1)</sup>. Đó là thuận lợi hết sức cơ bản cho sự phát triển một lĩnh vực còn mới mẻ trong quan hệ kinh tế Việt Nam - Đài Loan.

**2.2. Những thách thức đặt ra đối với quan hệ kinh tế Việt Nam - Đài Loan sau khi Việt Nam gia nhập WTO**

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản nêu trên, quan hệ kinh tế Việt Nam - Đài Loan cũng đứng trước những thách thức không nhỏ sau khi Việt Nam là thành viên chính thức của WTO.

*Trước hết*, sau khi Việt Nam là thành viên chính thức của WTO, đòi hỏi cả Việt Nam và Đài Loan phải tuân thủ một cách chặt chẽ các quy định về trao đổi thương mại, do vậy các doanh nghiệp Việt Nam cũng như Đài Loan phải nhanh chóng chuyển đổi sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm. Điều đó sẽ phần nào ảnh hưởng đến lượng cung hàng hoá của cả hai bên. Bên cạnh đó, sau khi Việt Nam gia nhập WTO, những ưu đãi về thuế quan và hạn ngạch cũng sẽ bị bãi bỏ, quan hệ thương mại Việt Nam - Đài Loan sẽ được thực hiện trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, nên hàng hoá của Đài Loan sẽ phải đứng trước sự cạnh tranh rất gay gắt về chất lượng và giá cả đối với các loại hàng hoá của các thành viên khác của WTO trên thị trường Việt Nam. Trong khi đó, cơ cấu mặt hàng nhập khẩu của Đài Loan cho thấy chỉ có 10% cho việc nhập khẩu các loại hàng tiêu dùng như thực phẩm, mỹ phẩm, đồ gia dụng, đồ may mặc, đồ gỗ... vào thị trường Đài Loan. Do vậy, hàng hoá của Việt Nam phải cạnh tranh với các nền kinh tế khác trong số 10% đó. Điều đáng lo ngại hơn là rất nhiều mặt hàng của chúng ta hiện vẫn còn chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của WTO. Những trở ngại đó có thể sẽ làm giảm lượng hàng hoá Việt Nam nhập vào Đài Loan.

*Hai là*, với việc gia nhập WTO, môi trường đầu tư của Việt Nam sẽ trở nên hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư Đài Loan, nhưng nó cũng đồng thời là môi

trường đầu tư hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài khác, nhất là những thành viên của WTO. Vì vậy, các nhà đầu tư Đài Loan đứng trước thách thức rất lớn là buộc phải điều chỉnh lại chiến lược của mình mới có thể đủ sức cạnh tranh với các nhà đầu tư nước ngoài khác trong bối cảnh Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của WTO. Một nhà lãnh đạo Đài Loan thừa nhận rằng đứng trước sự thách thức cạnh tranh mới sau khi Việt Nam gia nhập WTO, các doanh nghiệp Đài Loan đang điều chỉnh lại chiến lược đầu tư và thương mại của mình với Việt Nam. Điều đó cho thấy, quan hệ đầu tư Việt Nam - Đài Loan rất có thể sẽ chịu những thách thức không nhỏ.

*Ba là*, trong lĩnh vực lao động, việc Việt Nam trở thành thành viên của WTO thì yêu cầu về nguồn nhân lực cần phải đáp ứng những tiêu chí khắt khe hơn. Trong tình trạng trình độ của người lao động Việt Nam còn rất hạn chế như hiện nay thì phải mất một thời gian tương đối dài để nâng cao trình độ tay nghề, kiến thức về luật pháp quốc tế... Điều này sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến việc cung cấp nguồn nhân lực của Việt Nam cho Đài Loan. Do đó, quan hệ hợp tác lao động giữa Việt Nam và Đài Loan có thể sẽ phát triển chậm lại trong thời gian tới.

### 3. Sự phát triển quan hệ kinh tế Việt Nam - Đài Loan sau khi Việt Nam gia nhập WTO

Dưới tác động của những nhân tố chủ quan và khách quan, quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Đài Loan đã có những chuyển biến mạnh mẽ từ sau khi Việt Nam gia nhập WTO.

*Trong quan hệ thương mại*, năm 2007,

tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với thị trường Đài Loan đạt 8,10 tỉ USD, tăng 39,1% so với năm 2006<sup>(2)</sup>. Trong đó, xuất khẩu của Việt Nam sang Đài Loan đạt 1,14 tỉ USD, tăng 17,6%. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn là nước nhập siêu với 5,8 tỉ USD. Các mặt hàng Việt Nam xuất sang Đài Loan vẫn là những mặt hàng truyền thống như may mặc, hải sản, dầu thô, giấy dếp, hoa quả, hàng thủ công mỹ nghệ, chè, cao su... Trong khi đó, hàng hoá của Đài Loan đưa sang Việt Nam là nguyên phụ liệu dệt may, máy móc và thiết bị, sắt thép, cấu kiện điện tử và máy tính, xe máy, nhiên liệu, ô tô, nhựa dẻo...

Nhìn chung, so với một số thị trường khác trong khu vực như Nhật Bản (tăng 23,3%), Trung Quốc (tăng 52,2%), Hàn Quốc (tăng 39,7%), tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với thị trường Đài Loan trong năm 2007 đạt mức tăng trung bình.

Năm 2008, mặc dù chịu tác động của sự suy giảm kinh tế thế giới cũng như lạm phát ở Việt Nam tăng cao, nhưng quan hệ thương mại giữa Đài Loan và Việt Nam vẫn đạt mức tăng trưởng khá. Theo số liệu của Tổng cục thống kê Việt Nam, năm 2008, kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam - Đài Loan đạt hơn 9 tỉ USD, trong đó Việt Nam xuất sang Đài Loan 1.401.386.000 USD và nhập 8.362.636.000 USD<sup>(3)</sup>. Các mặt hàng chủ yếu mà Việt Nam xuất sang thị trường Đài Loan là dệt may, giấy da, chè, cao su... đều tăng so với năm 2007. Trong khi đó, những sản phẩm truyền thống của Đài Loan như linh kiện điện tử, xe máy... với giá cả hợp lý vẫn luôn chiếm thị phần rất lớn trên thị trường Việt Nam và là sự lựa

chọn thường xuyên của người tiêu dùng Việt Nam.

Như vậy, sau khi gia nhập WTO, mặc dù Việt Nam đã có những điều chỉnh về chiến lược xuất nhập khẩu và lượng hàng hoá của Việt Nam xuất sang Đài Loan đã tăng cả về số lượng và chủng loại, nhưng Việt Nam vẫn là nước nhập siêu, cán cân thương mại giữa Việt Nam và Đài Loan vẫn có sự chênh lệch khá lớn.

Trong lĩnh vực hợp tác đầu tư, trong số 55 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư tại Việt Nam năm 2007, Đài Loan xếp ở vị trí thứ tư, chiếm 11,6% tổng số vốn đầu tư đăng ký tại Việt Nam<sup>(4)</sup>. Theo số liệu chính thức của Việt Nam, đến cuối năm 2007, Đài Loan đã đầu tư khoảng 10,5 tỉ USD vào Việt Nam<sup>(5)</sup>. Cũng trong năm 2007, bên cạnh những tập đoàn, doanh nghiệp đã có mặt tại Việt Nam tăng cường mở rộng về quy mô, tăng đầu tư, nhiều doanh nhân Đài Loan đã sang Việt Nam để khảo sát môi trường đầu tư. Khi đánh giá về môi trường đầu tư Việt Nam, các doanh nhân Đài Loan đều cho rằng Việt Nam có môi trường đầu tư rất tốt và có nhiều lợi thế để thu hút các nhà đầu tư Đài Loan. Ngày 20/11/2007, khi đánh giá về môi trường đầu tư Việt Nam, ông Vincent Yen, Chủ tịch Hiệp hội phát triển công thương Đài Loan cho rằng *"Việt Nam có lực lượng lao động trẻ, có kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng lớn và nhiều dự án đầu tư hấp dẫn, do đó các doanh nghiệp Đài Loan hy vọng sẽ tìm được cơ hội đầu tư tốt tại Việt Nam"*<sup>(6)</sup>.

Trong năm 2007 cũng đã có nhiều dự án đầu tư lớn của Đài Loan tại Việt Nam được cấp giấy phép và triển khai thực hiện như Công ty TNHH PHI thuộc tập đoàn Kingwhale đầu tư 70 USD để xây

dựng nhà máy sản xuất các sản phẩm sợi vải và quần Áo chất lượng cao tại khu công nghiệp Đại An, tỉnh Hải Dương; Công ty TNHH Song Hao với số vốn 5 triệu USD tại khu công nghiệp Đồ Sơn, Hải Phòng...

Năm 2008, mặc dù đứng trước nhiều biến động của tình hình khu vực và thế giới, nhất là sự suy giảm của kinh tế thế giới, nhưng tình hình đầu tư của Đài Loan tại Việt Nam không vì thế giảm đi. Các nhà đầu tư Đài Loan vẫn coi sự ổn định về chính trị, sự tăng trưởng kinh tế và những nỗ lực nhằm ngăn chặn lạm phát, kích cầu đầu tư của Chính phủ Việt Nam là những nhân tố quan trọng tạo nên sự tin tưởng trong việc quyết định đầu tư vào Việt Nam. Tờ Đông Phương của Hồng Công ra ngày 1/7/2008 nhận định: *"biến động kinh tế của Việt Nam thời gian gần đây đã khiến các thương nhân Hồng Công rút lui, nhưng lại là cơ hội đầu tư của giới doanh nghiệp đến từ Đài Loan"*<sup>(7)</sup>. Cũng theo báo trên thì các thương nhân Đài Loan vẫn đưa ra những đánh giá tốt về thị trường Việt Nam, họ vẫn tiếp tục mở rộng và thực hiện các dự án đầu tư mới tại Việt Nam.

Tính đến cuối tháng 8/2008, trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam, Đài Loan dẫn đầu với 8,6 tỉ USD, chiếm 18,6% tổng vốn đăng ký, tiếp theo là Nhật Bản: 7,3 tỉ USD, chiếm 15,7%, đứng thứ 3 là Malaixia: 5 tỉ USD, chiếm 10,9%<sup>(8)</sup>.

Đến cuối tháng 9/2008, trong số 40 quốc gia và vùng lãnh thổ đăng ký đầu tư tại Việt Nam thì Đài Loan đã tụt xuống vị trí thứ 2 với 116 dự án (chiếm 13,1% số dự án) và vốn đăng ký là 8,6 tỉ USD (chiếm 15,3% về vốn đầu tư), đứng sau Malaixia

với 37 dự án (chiếm 4,1% về số dự án) và vốn đăng ký là 14,8 tỉ USD (chiếm 26,45% về vốn đầu tư đăng ký)<sup>(9)</sup>.

Tính đến hết tháng 11/2008, trong số 44 quốc gia và vùng lãnh thổ đăng ký đầu tư tại Việt Nam thì Đài Loan đứng thứ 2 với 127 dự án (chiếm 12,8% về số dự án) và vốn đầu tư đăng ký là 8,6 tỉ USD (chiếm 14,8% về vốn đăng ký), xếp sau Malaysia với 49 dự án (chiếm 4,2% về số dự án) và vốn đầu tư là 14,9 tỉ USD (chiếm 25,5% về vốn đăng ký)<sup>(10)</sup>. Như vậy, trong thời gian từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2008, Đài Loan tuy đứng thứ 2 sau Malaixia trong số các nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam, nhưng lượng vốn đầu tư của Đài Loan không giảm đi. Sự thay đổi vị trí nói trên là do trong thời gian đó lượng vốn đầu tư của Malaixia có sự tăng lên. Nhìn chung trong tổng lượng vốn đầu tư thì Đài Loan vẫn xếp ở vị trí dẫn đầu trong số các nước và vùng lãnh thổ đầu tư trực tiếp tại Việt Nam.

Theo thống kê của Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam, tính đến hết tháng 12/2008, Đài Loan có 1.940 dự án đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký đạt 19,65 tỉ USD, đứng đầu trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ đang đầu tư tại Việt Nam<sup>(11)</sup>.

Các ngành đầu tư chủ yếu của Đài Loan tại Việt Nam là công nghiệp và xây dựng với 1.460 dự án với tổng vốn đăng ký đạt khoảng 16,2 tỉ USD, chiếm 75,3% số dự án và 80,5% tổng vốn đăng ký; Ngành dịch vụ có 134 dự án, tổng vốn đăng ký là 2,2 tỉ USD, chiếm 6,9% số dự án và 11,3% vốn đầu tư đăng ký; Ngành nông, lâm, ngư nghiệp có 346 dự án, tổng vốn đăng ký là 1,2 tỉ USD, chiếm 17,8% số dự án và 6,3% vốn đầu tư đăng ký. Nhìn chung, các

dự án đầu tư đều có trình độ kỹ thuật tương đối cao và sử dụng thiết bị tiên tiến.

Cho đến nay, có thể thấy các dự án đầu tư của Đài Loan đã được phân bố trên 55 tỉnh, thành phố của Việt Nam, nhưng chủ yếu vẫn tập trung tại các địa phương như Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Hải Phòng, Long An, Hải Dương, Vĩnh Phúc...

Về hình thức đầu tư, nhìn chung đầu tư của Đài Loan tại Việt Nam chủ yếu là thông qua hình thức 100% vốn nước ngoài, các hình thức khác như công ty cổ phần, liên doanh... chiếm tỷ lệ không lớn. Tính đến cuối năm 2008, Đài Loan có 1705 dự án với tổng vốn đầu tư là 16,6 tỉ USD đầu tư tại Việt Nam được thực hiện dưới hình thức đầu tư 100% vốn nước ngoài. Trong khi đó, chỉ có 193 dự án được thực hiện dưới hình thức liên doanh và 23 dự án thực hiện dưới hình thức công ty cổ phần. Đáng chú ý là những dự án thực hiện dưới hình thức liên doanh hay công ty cổ phần đều là những dự án có quy mô nhỏ.

Về đầu tư của Việt Nam sang Đài Loan, so với các nước trong khu vực, đầu tư của Việt Nam sang Đài Loan còn chiếm một tỷ lệ rất khiêm tốn. Cho đến nay, Việt Nam mới chỉ có 2 dự án đầu tư sang Đài Loan với tổng vốn đăng ký là 468 nghìn USD, đứng thứ 36 trong tổng số 41 nước và vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư trực tiếp của Việt Nam.

Trong lĩnh vực hợp tác lao động, có thể nói, Đài Loan là một trong những thị trường truyền thống luôn tiếp nhận số lượng lớn lao động Việt Nam, nhưng năm 2007 do Đài Loan vẫn tiếp tục tạm dừng nhận lao động làm việc trong các gia đình, nên lao động Việt Nam sang Đài Loan chủ yếu là lao động công nghiệp,

xây dựng và thuyền viên đánh cá. Tổng cộng năm 2007 đã có 23.646 lao động Việt Nam sang Đài Loan, tăng 53% so với năm 2006. Tuy nhiên, trong số gần 24 nghìn người đó thì một phần đáng kể là lao động ký tiếp hợp đồng.

Năm 2008, so với các thị trường khác, Đài Loan là một trong số những thị trường dẫn đầu về thu hút nhiều lao động Việt Nam. Theo Cục Quản lý lao động nước ngoài thuộc Bộ Lao động thương binh xã hội Việt Nam cho biết, trong số 72.522 lao động Việt Nam xuất khẩu sang nước ngoài 10 tháng đầu năm 2008 thì có 28.637 người sang Đài Loan, chiếm 39,5% tổng lao động được đưa đi. Tính chung toàn bộ năm 2008, đã có 33.000 trong tổng số 85.000 lao động Việt Nam sang Đài Loan làm việc, bằng 38,8%. Hiện nay có hơn 81.000 lao động Việt Nam đang làm việc tại Đài Loan.

Theo các chuyên gia, mặc dù có thu nhập không cao như Hàn Quốc và một số thị trường Đông Âu, nhưng Đài Loan là thị trường khá ổn định, đồng thời đây cũng là nơi có môi trường làm việc, khí hậu dễ chịu, phong tục tập quán khá gần với Việt Nam... nên Đài Loan trở thành thị trường thu hút nhiều lao động Việt Nam nhất trong năm 2008.

Theo đánh giá của các chuyên gia phân tích, trong nửa đầu năm 2009, do tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu, sẽ có khoảng 30% trong tổng số 81.000 lao động Việt Nam hiện đang làm việc tại ngành công nghiệp điện tử ở Đài Loan sẽ chịu tác động mạnh mẽ vì các sản phẩm này chủ yếu xuất sang Nhật Bản và Mỹ – hai nước bị suy thoái nghiêm trọng. Điều đó nói lên triển vọng hợp tác giữa Việt Nam trong lĩnh vực lao động thời gian tới có thể sẽ

giảm xuống. Tuy nhiên, theo đánh giá của các cơ quan Đài Loan thì từ tháng 6/2009 nền kinh tế Đài Loan sẽ phục hồi và do vậy, khả năng từ nửa sau năm 2009, hợp tác lao động Việt Nam - Đài Loan sẽ phát triển theo chiều hướng tích cực.

Hiện nay, cả Đài Loan và Việt Nam đang tìm cách để duy trì quan hệ hợp tác lao động. Theo thoả thuận giữa hai bên, trong những tháng tới đây mỗi tháng vẫn có từ 3.000 – 4.000 lao Việt Nam sang Đài Loan làm việc. Bên cạnh đó, Ban quản lý lao động Việt Nam tại Đài Loan cũng đã đề nghị Cục lao động Đài Loan chuyển lao động sang những nơi có đủ việc làm, hạn chế việc đưa lao động về nước...

*Trong lĩnh vực hợp tác du lịch*, trong khoảng 2 năm gần đây, quan hệ hợp tác du lịch giữa Việt Nam và Đài Loan đã có những bước phát triển đáng ghi nhận. Số lượng khách du lịch Đài Loan đến thăm Việt Nam ngày càng tăng. Năm 2007 có 314.026 lượt khách du lịch Đài Loan tới thăm Việt Nam, tăng 114,3% so với năm 2006. Với lượng khách đó, Đài Loan trở thành một trong những nước và vùng lãnh thổ dẫn đầu về lượng khách đến Việt Nam.

Năm 2008, mặc dù phải gánh chịu những hậu quả nặng nề của sự suy giảm kinh tế nhưng lượng khách Đài Loan đến Việt Nam vừa kết hợp làm ăn vừa du lịch vẫn không ngừng tăng lên. Trong 9 tháng đầu năm 2008 có 245.906 lượt khách Đài Loan đến Việt Nam, tăng 103,3% so với cùng kỳ năm 2007. Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ của Tổng cục thống kê Việt Nam công bố ngày 5/1/2009 thì năm 2008 có 303.527 lượt khách Đài Loan đến Việt Nam, tăng 95,1% so với năm 2007

Điều đáng chú ý là bên cạnh lượng khách Đài Loan vừa kết hợp kinh doanh

vừa đi du lịch, số lượng khách đi du lịch nghỉ ngơi đã có sự tăng lên đáng kể. Điều này cho thấy sức hấp dẫn của môi trường du lịch Việt Nam, đồng thời nó mở ra triển vọng mới trong quan hệ hợp tác du lịch giữa hai bên.

Theo phân tích của các chuyên gia, năm 2009 tuy phải đối mặt với sự khủng hoảng tài chính, nhưng đây có thể lại là năm mà lĩnh vực hợp tác du lịch Việt Nam - Đài Loan vẫn đạt được mức tăng trưởng. Bởi vì do khó khăn về tài chính, nhiều du khách Đài Loan sẽ thực hiện những chuyến thăm quan tới Việt Nam và một số nước Đông Nam Á - những địa điểm gần, thuận tiện cho việc đi lại đồng thời giá cả hợp lý. Do vậy, trong năm 2009, hợp tác du lịch Việt Nam - Đài Loan vẫn có nhiều cơ hội để phát triển. Vấn đề là chúng ta cần làm tốt công tác tổ chức, tiếp thị để có thể thu hút được nhiều hơn du khách quốc tế nói chung và khách du lịch Đài Loan nói riêng đến Việt Nam ngày một đông hơn.

Nói tóm lại, với tư cách cùng là thành viên của WTO, sẽ có nhiều cơ hội hơn để thúc đẩy quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Đài Loan. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có không ít thách thức đặt ra đối với mối quan hệ này. Do vậy, để thúc đẩy hơn nữa quan hệ kinh tế giữa hai bên thì cả Việt Nam và Đài Loan đều phải chủ động, tích cực nắm bắt cơ hội để khai thác hết tiềm năng cũng như lợi thế của mỗi bên, bên cạnh đó cần phải vượt qua những thách thức mới trong thời kỳ hội nhập để phát triển. Việt Nam và Đài Loan cần thực hiện một cách tốt nhất những giải pháp nêu trên, trong đó đặc biệt chú trọng việc hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với chuẩn mực quốc tế để tránh những sự việc đáng tiếc xảy ra do chưa nắm vững

những quy định của WTO./.

## CHÚ THÍCH

1. Võ Hải Thanh, *Triển vọng quan hệ kinh tế Việt Nam - Đài Loan sau khi gia nhập WTO*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 3 (85) 3 - 2008, tr 50.
3. <http://xuctienbinhthuan.vn.Default.aspx?tabid=87&ctl=ViewNewsDetail&mid=450&NewsPK=159>, ngày 4/3/2008, *Các giải pháp thúc đẩy quan hệ kinh tế - thương mại - công nghiệp giữa Việt Nam với các thị trường trọng điểm tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương*.
4. <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=382&idmid=2&ItemID=8264>, *Kim ngạch xuất nhập khẩu phân theo nước, khối nước và vùng lãnh thổ chủ yếu sơ bộ năm 2008*.
5. <http://fia.mpi.gov.vnDefault.aspx?ctl=FIA&TabID=4&mID=237\FIA>, *Tổng hợp tình hình đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 2007, dự báo năm 2008.htm*.
6. <http://fia.mpi.gov.vn/Default.aspx?ctl=FIA&TabID=4&mID=237>, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam.
7. TTXVN, *Doanh nghiệp Đài Loan tìm cơ hội đầu tư tại Nam*, Tin tham khảo ngày 20/11/2007.
8. [www.Vnanet.vn](http://www.Vnanet.vn), TTXVN (Hong Công) ngày 2/7/2008.
9. <http://fia.mpi.gov.vn.Default.aspx?ctl=FIA&tabID=4&mID=237\FIA>, *Đầu tư nước ngoài vào Việt Nam 8 tháng năm 2008.htm*.
10. <http://fia.mpi.gov.vnDefault.aspx?ctl=FIA&tabID=4&mID=237\FIA>, *Đầu tư nước ngoài vào Việt Nam 9 tháng năm 2008.htm*.
11. <http://fia.mpi.gov.vn.Default.aspx?ctl=FIA&TabID=4&mID=237\FIA>, *Đầu tư nước ngoài vào Việt Nam 11 tháng năm 2008.htm*.
12. <http://www.tinhuongmai.vn/Trangchu/N/tabid/66/CatID/109/ContentID/63017/default.aspx>, ngày 7/1/2009.